

Bản án số: 220/2019/HS-PT

Ngày 29 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Thanh Phong;

Ông Nguyễn Long Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Minh H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Minh H (tên gọi khác: T), sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Ấp R, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị H và có 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2016/HS-ST ngày 22-12-2016, Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt Nguyễn Minh H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”, theo khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ-XPVPHC ngày 11/6/2018, Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai xử phạt

vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh H về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 32/2019/LCĐKNCT ngày 12-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, tại ấp W, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện V phối hợp với Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, kiểm tra xe mô tô biển số: 54S3-123X do Nguyễn Minh H điều khiển phát hiện trên xe chở nhiều cá thể động vật hoang dã.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh H khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 19/6/2018, H đang ở khu vực khu phố E, thị trấn V thì có bạn là Nguyễn Văn H1 sinh năm 1992 (trú tại ấp T, xã M, huyện V) gọi điện thoại, nhờ H vào trong khu vực hồ sen B (ấp T, xã M, huyện V), gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), để lấy một số động vật rừng, rồi chở ra thị trấn V cho H1 thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số: 54S3-123X vào đến hồ sen B, thì có 01 người đàn ông đưa 10 con Cheo Cheo (07 con còn sống, 03 con đã chết) và 01 con Cầy Vòi Hương, tất cả đều được đựng trong túi lưới cho H chở đi. Khi H vận chuyển số động vật rừng hoang dã trên đến khu vực ấp W, xã M, thì bị lực lượng Công an và Kiểm lâm kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

2. Vật chứng:

- 10 (mười) cá thể Cheo Cheo, trọng lượng: 14kg.
- 01 (một) cá thể Cầy Vòi Hương, trọng lượng: 01kg; Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đang quản lý và chăm sóc.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.
- 01 xe mô tô biển số: 54S3-123X. Xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị L (mẹ bị cáo H), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu.

3. Giám định:

Tại bản Kết luận giám định ngày 24 tháng 6 năm 2018 của Tập thể Giám định viên Tư pháp thuộc Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- 01 cá thể động vật rừng còn sống có trọng lượng 01kg, đặt trong lồng sắt kích thước (40cm x 70cm x 27cm) là loài Cầy Vòi Hương (*Paradoxurus hermaphroditus*), thuộc loài động vật rừng thông thường, không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- 07 cá thể động vật rừng còn sống, đặt trong lồng sắt kích thước (51cm x 98cm x 38cm) là loài Cheo Cheo (*Tragulus javanicus*) thuộc nhóm IIB của Nghị định số: 32/2006/NĐ-CP ngày 30/03/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

- 03 cá thể động vật rừng đã chết đặt trong lồng sắt kích thước (20cm x 31cm x 24cm) là loài Cheo Cheo (*Tragulus javanicus*) thuộc nhóm IIB của Nghị định số: 32/2006/NĐ-CP ngày 30/03/2006 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại Nghị định số: 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

4. Định giá:

Kết luận định giá tài sản số: 86/KL-ĐGTS ngày 27/8/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: 10 (mười) cá thể Cheo Cheo, trọng lượng: 14kg trị giá là: 8.400.000 đồng; 01 (một) cá thể Cầy Vòi Hương, trọng lượng: 01kg trị giá là: 1.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là: 9.600.000 đồng.

5. Dân sự:

Nguyên đơn dân sự Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại 10 con Cheo Cheo trị giá là 8.400.000 đồng.

6. Các nội dung khác:

- Đối với Nguyễn Văn H1: Không thừa nhận việc nhờ H đi vận chuyển giúp động vật rừng, chỉ có lời khai của Nguyễn Minh H chưa đủ cơ sở xử lý hình sự.

- Đối với người đàn ông giao 10 cá thể Cheo Cheo và 01 cá thể Cây Vòi Hương cho H ngày 19/6/2018, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xử lý.

7. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V, đã quyết định tuyên bố Nguyễn Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù.

- Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2016/HS-ST ngày 22-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ của bản án trước (Bản án số: 86/2016/HS-ST ngày 22-12-2016) từ ngày 23/10/2016 đến ngày 29/10/2016.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

8. Kháng cáo:

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

9. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Ngày 11/6/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”, cụ thể là 03 cá thể Kỳ Đà Vân, bị cáo đang có tiền sự lại tiếp tục phạm tội; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”, theo điểm c khoản 1 Điều 234 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 22-12-2016, Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Nguyễn Minh H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”. Bị cáo đang có tiền án lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; thuộc trường hợp được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.3. Về hình phạt: Mức án cấp sơ thẩm xử phạt và tổng hợp đối với bị cáo là đúng và tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện V.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 234, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã”; tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2016/HS-ST ngày 22-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện V; buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hình chung của 02 (hai) bản án là **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ của bản án trước (Bản án số: 86/2016/HS-ST nêu trên) từ ngày 23/10/2016 đến ngày 29/10/2016.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành